

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 536/BC-

UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến tham tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 561/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh về Nghị quyết quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình năm 2025; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình năm 2025 là: **65.109,5 triệu đồng**.

2. Dự toán kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên.

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Năm 2025.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh


1.1. Rà soát thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Thực hiện các trình tự về mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

1.2. Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

1.3. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật đối với nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình năm 2025 trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp thứ 23.

1.4. Rà soát, dừng thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại các cơ quan, đơn vị có lộ trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần nội dung tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hoà Bình;
- LĐ và CV các PCM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (Ha).

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

Phụ lục

Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình năm 2025

(Kèm theo số 472/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên cơ quan, đơn vị mua sắm, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc / Danh mục	Năm 2025
1	2	
	TỔNG CỘNG	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	65.109,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	3.162,6
2	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	220,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
3	Ban quản lý các khu công nghiệp	324,9
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	681,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	153,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
6	Sở Tư pháp	97,3
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
7	Sở Công thương	256,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	59,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
9	Sở Tài chính	140,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
10	Sở Xây dựng	230,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
11	Sở Giao thông vận tải	58,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	10.290,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
13	Sở Y tế	22.301,9

STT	Tên cơ quan, đơn vị mua sắm, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc / Danh mục	Năm 2025
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	
14	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	7.623,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.884,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	790,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
17	Sở Nội vụ	90,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
18	Ban Dân tộc	82,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
19	Sở Thông tin và Truyền thông	346,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
20	Văn phòng Tỉnh ủy	4.565,9
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
21	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	40,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
22	Tỉnh đoàn	6.695,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	
23	Hội liên hiệp phụ nữ	22,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
24	Hội Nông dân	85,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
25	Hội Cựu chiến binh	14,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
26	Hội Chữ thập đỏ	110,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
27	Hội Đông y	18,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
28	Liên minh Hợp tác xã	99,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	

STT	Tên cơ quan, đơn vị mua sắm, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc / Danh mục	Năm 2025
29	Hội Nhà báo	22,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
30	Hội nạn nhân chất độc da cam DIOXIN	31,5
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
31	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi	36,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
32	Hội Cựu thanh niên xung phong	27,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
33	Trường chính trị	720,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	
34	Đài phát thanh và Truyền hình	2.830,0
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH